

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 26/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28204503841	Lê Thị Thảo	Ái	25/06/2004	Quảng Trị	31THT8	7.0	7.0	Đạt	
2	28206201905	Cao Nữ Lan	Anh	19/09/2004	Đắk Nông	31THT8	10.0	9.5	Đạt	
3	29219424985	Trần Thanh	Bình	13/05/2005	Gia Lai	31CSC4	8.3	9.3	Đạt	
4	27217544891	Lê Ngọc Tân	Châu	02/09/2003	Đà Nẵng	31THT8	8.0	6.8	Đạt	
5	27215201940	Phạm Thế	Chương	27/10/2003	Quảng Ngãi	31CSC4	10.0	9.3	Đạt	
6	28214345014	Phạm Duy	Đan	02/02/2004	Quảng Ngãi	31THT8	8.0	7.3	Đạt	
7	27215402181	Lê Bá Quốc	Dĩ	04/07/2003	Đắk Lắk	31THT8	8.3	9.5	Đạt	
8	26203318409	Nguyễn Thị Phương	Diễm	29/12/2002	Đà Nẵng	31THT8	6.3	8.5	Đạt	
9	28204522875	Phan Hương	Giang	16/11/2004	Quảng Nam	31CBN5	6.0	6.8	Đạt	
10	29204640015	Đỗ Thị Hồng	Hà	30/09/2005	Gia Lai	31CSC4	9.0	6.8	Đạt	
11	27205230323	Trần Thị Thanh	Hằng	27/04/2003	Bình Định	31CSC4	9.3	9.8	Đạt	
12	26205339272	Võ Nguyễn Thu	Hiền	09/05/2002	Bình Định	31CSC4	10.0	7.8	Đạt	
13	26215300830	Nguyễn Quang Minh	Hiễn	18/08/2002	Huế	31CSC4	9.7	9.8	Đạt	
14	28206105643	Đỗ Quỳnh	Hương	20/02/2004	Quảng Trị	31CHT5	5.7	3.8	Không Đạt	
15	26205339286	Trần Thị Thùy	Hương	01/10/2002	Quảng Ngãi	31CSC4	9.3	9.5	Đạt	
16	27218245446	Bùi Quang	Huy	18/02/2003	Kon Tum	31CSC4	6.7	6.8	Đạt	
17	28214301272	Huỳnh Đăng	Huy	19/05/2004	Bình Định	31THT8	10.0	9.8	Đạt	
18	28214328738	Lê Viết Minh	Huy	09/07/2004	Đà Nẵng	31THT8	5.7	8.5	Đạt	
19	28214500514	Mai Quốc	Huy	19/03/2004	Quảng Nam	31THT8	8.3	9.8	Đạt	
20	27215345031	Hoàng Như	Huyền	04/04/2003	Quảng Bình	31CSC4	8.7	8.8	Đạt	
21	27215434375	Huỳnh Tuấn	Khanh	05/09/2003	Cần Thơ	31THT8	9.3	9.8	Đạt	
22	26215339291	Lê Nguyễn Minh	Khoa	20/04/2002	Khánh Hòa	31CSC4	10.0	9.5	Đạt	
23	25215312270	Trần Cao Anh	Khôi	14/11/2001	Huế	31THT8	8.7	9.8	Đạt	
24	27218238448	Phạm Thanh	Lành	07/04/2003	Quảng Nam	31CSC4	6.7	6.3	Đạt	
25	28204800716	Trần Mỹ	Lệ	29/11/2004	Bình Định	31THT8	9.7	8.0	Đạt	
26	27205433978	Phạm Thị Giang	Linh	07/01/2003	Ninh Bình	31THT8	8.3	9.8	Đạt	
27	28204646622	Phạm Thị Mai	Loan	30/08/2004	Đà Nẵng	31SYC4	9.3	6.8	Đạt	
28	27218239397	Văn Thanh Hoàng	Nam	19/09/2003	Quảng Nam	31CSC4	5.3	6.0	Đạt	
29	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	6.0	3.8	Không Đạt	
30	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	7.7	0.0	Không Đạt	
31	28214349091	Ngô Đại	Nghĩa	28/02/2004	Lâm Đồng	31THT8	5.0	7.0	Đạt	
32	29202740397	Phạm Thị Bảo	Ngọc	16/12/2005	Đà Nẵng	31TSC7	9.0	9.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204304168	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	07/02/2004	Bình Định	31SHT5	4.7	6.8	Không Đạt	
34	28206501031	Tạ Thị Yến	Nhi	05/10/2004	Quảng Trị	31TBN8	4.7	5.3	Không Đạt	
35	26207135208	Lê Phan Khánh	Như	26/08/2002	Đà Nẵng	31THT8	5.7	6.8	Đạt	
36	27211321109	Huỳnh Minh	Phát	24/02/2003	Quảng Ngãi	31CSC4	9.0	8.0	Đạt	
37	30212250325	Huỳnh Ngọc Thiên	Phú	26/09/2006	Gia Lai	31THT8	9.3	9.8	Đạt	
38	28204302369	Lâm Như	Phúc	15/06/2004	Bình Định	31THT8	9.0	8.3	Đạt	
39	27211736464	Lê Tấn Hoàn	Phúc	06/07/2003	Quảng Nam	31CSC4	8.3	8.3	Đạt	
40	27211542371	Nguyễn Đình	Phước	20/04/2002	Quảng Nam	31THT8	8.3	8.0	Đạt	
41	29206548897	Lưu Thị Kiều	Quyên	28/01/2005	Quảng Nam	31THT8	7.3	7.3	Đạt	
42	29206547209	Vũ Thị Thanh	Tâm	23/08/2005	Quảng Nam	31THT8	10.0	7.8	Đạt	
43	26215341707	Võ Việt	Thắng	10/06/2002	Bình Định	31CSC4	10.0	10.0	Đạt	
44	29206764830	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	08/03/2003	Quảng Nam	31THT8	7.3	8.0	Đạt	
45	28204554418	Lê Thị	Thảo	02/08/2004	Quảng Nam	31CSC4	9.0	9.5	Đạt	
46	28206104384	Nguyễn Nhiên	Thảo	29/11/2004	Quảng Trị	31CHT5	7.0	6.8	Đạt	
47	29214639188	Bùi Xuân	Thiên	16/01/2005	Kon Tum	31THT8	9.0	10.0	Đạt	
48	28219447238	Lê Huỳnh	Thu	12/10/2004	Bình Định	31CHT5	7.3	9.0	Đạt	
49	26205333239	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/05/2002	Quảng Nam	31CSC4	10.0	9.8	Đạt	
50	29216941179	Huỳnh Văn	Thức	28/01/2005	Quảng Nam	31THT8	9.3	4.0	Không Đạt	
51	28204652989	Lê Nguyễn Hoài	Thương	01/04/2004	Quảng Nam	31THT8	8.0	5.0	Đạt	
52	26205339345	Ngô Thị Mến	Thương	08/05/2002	Quảng Ngãi	31CSC4	9.7	10.0	Đạt	
53	29206558742	Mai Thị Hà	Tiên	09/11/2005	Quảng Nam	31CSC4	4.7	3.8	Không Đạt	
54	28204105157	Nguyễn Thị Thanh	Trà	17/10/2004	Quảng Nam	31CSC4	9.3	9.8	Đạt	
55	27205437142	Đinh Ngọc Bảo	Trâm	25/11/2003	Quảng Bình	31THT8	6.7	8.5	Đạt	
56	29206562451	Trần Thanh	Trâm	05/12/2005	Quảng Nam	31CSC4	3.7	5.0	Không Đạt	
57	27205402194	Trần Thị Ngọc	Trâm	22/10/2003	Gia Lai	31THT8	6.3	9.3	Đạt	
58	28206101518	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/09/2004	Kon Tum	31SHT5	5.3	5.5	Đạt	
59	27212125683	Từ Quang	Trí	10/11/2003	Đà Nẵng	31THT8	4.0	7.0	Không Đạt	
60	29206563297	Nguyễn Thị Thảo	Vi	07/05/2005	Quảng Nam	31SYC2	5.7	5.5	Đạt	
61	29208137682	Nguyễn Thị Như	Ý	06/03/2005	Quảng Nam	31THT8	9.3	7.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh